

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Xuân Sớm.

2. Bà Hoàng Thị Cúc.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên toà:** Ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại:

- **Địa điểm trung tâm:** Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- **Địa điểm thành phần:** Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai (theo hình thức trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1973 tại Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu Y 1 (nay là khu Y), phường M1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 022073000767; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Lương Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị tạm giữ ngày 28 tháng 3 năm 2026, bị tạm giam từ ngày 03 tháng 4 năm 2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Phạm Thị M, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1979 tại Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu V (nay là khu H1), phường M1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 022179009245; con ông Phạm Minh S và bà Dương Thị L; có chồng là Trần Công M2 và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án: không; tiền sự: không. Bị tạm giữ ngày 28 tháng 3 năm 2026, bị tạm giam từ ngày 03 tháng 4 năm 2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** ông Nguyễn Văn Qu, bà Phạm Thị X, anh Lê Thành L và anh Trịnh Xuân M2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B và Phạm Thị M có quan hệ quen biết nhau. Trước đó, vào khoảng tháng 10 năm 2025, trong khi đến hát tại quán Karaoke New Star thuộc khu V 1 (nay là khu H1), phường M1, tỉnh Quảng Ninh, thì B nhặt được 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine và một viên ma túy loại MDMA. Sau đó, B đã đưa số ma túy này cho M đem về nhà của M cất giấu, mục đích để sử dụng.

Đến chiều ngày 23/3/2026, B và M được bạn mời đến khu H1, phường M1, tỉnh Quảng Ninh ăn liên hoan. Lúc này, B nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã liên lạc qua ứng dụng Zalo, bảo M cầm theo số ma túy đang cất giấu để sử dụng, M đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi liên hoan xong, cả nhóm đến quán Karaoke New Star thuê phòng hát, thì được bố trí tại phòng VIP 888. Hát được khoảng 15 phút, thì B và M cùng ra khỏi phòng hát và đi vào phòng vệ sinh nữ của quán Karaoke. Tại đây, M lấy túi ma túy mang theo đưa cho B, B đổ ma túy Ketamine lên bề mặt màn hình chiếc điện thoại di động của mình và lấy trong ví tờ tiền nước ngoài mệnh giá 10 EURO cuộn thành dạng phễu xúc ma túy đưa lên mũi hít hết số ma túy Ketamine trên. Sau đó, B cầm lấy viên ma túy MDMA và vứt vỏ túi nilon đựng ma túy xuống nền phòng vệ sinh, rồi cùng M quay trở lại phòng VIP 888 tiếp tục hát. Trong lúc hát, B đưa viên ma túy MDMA và chai nước lọc cho M để sử dụng. M bỏ viên ma túy vào miệng rồi uống nước nuốt viên ma túy.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an phường M1 kiểm tra hành chính tại phòng VIP 888 quán Karaoke New Star, đã phát hiện thu giữ vật chứng gồm:

- Trên mặt bàn trong phòng hát: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, gắn sim số 0976.427.888 của M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax, gắn sim số 0382.320.236 của B;
- Trên nền phòng vệ sinh của quán hát: 01 túi nilon, kích thước khoảng (2,5x03)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1).

Ngoài ra còn tạm giữ của B: 01 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 10 EURO, trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng.

* Tại các bản Kết luận giám định số 981 và 982 ngày 27/3/2026, của Viện pháp y Quân đội kết luận: Tìm thấy chất ma túy Ketamine và chất chuyển hóa của Ketamine là Norketamin trong mẫu máu của Nguyễn Văn B. Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu máu của Phạm Thị M.

* Tại các bản Kết luận giám định số 600, 601 ngày 30/3/2026 và số 649 ngày 06/4/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn B gửi giám định;

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Thị M gửi giám định;

- Mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng: 0,005 gam (Không phải không không năm gam).

- Tìm thấy chất ma túy Ketamine dính trên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax và trên 01 tờ tiền nước ngoài loại 10 EURO; khối lượng dạng vết không xác định được.

- Trên túi ni lon (thu giữ tại nền nhà vệ sinh quán Karaoke New Star) gửi giám định có ADN của Nguyễn Văn B.

* Tại Bản kết luận số 1157/KLGD- KTHS ngày 25/6/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 tờ tiền loại 10 EURO có số seri PA7497803159 là tiền giả.

* Người chứng kiến anh Lê Thành L có lời khai trong quá trình điều tra như sau: anh là nhân viên quản lý của quán Karaoke “NewStar”, khoảng 19 giờ 40 phút ngày 23/3/2026 có bốn khách (gồm 02 nam và 02 nữ) đến thuê phòng. Anh sắp xếp cho họ vào hát tại phòng “VIP888” của quán, khi đó anh cũng cầm đá uống bia đi theo vào phòng và bật máy cho họ chọn bài. Sau khi bật máy xong, khách có gọi thêm 01 đĩa hoa quả, anh đồng ý và đi ra ngoài gọt hoa quả cho họ. Khoảng 20 phút sau, anh cầm đĩa hoa quả vào trong phòng hát, khi đó anh thấy họ đang ngồi hát với nhau, 01 nam giới và 01 nữ giới đang ngồi sát nhau ở ghế băng dài sát tường phía Bắc gần cửa ra vào phòng; còn 01 nam giới và 01 nữ giới đang ngồi sát nhau ở ghế băng dài sát tường phía Nam. Anh đặt đĩa hoa quả trên bàn phía Bắc gần cửa ra vào phòng rồi đi ra ngoài phòng chờ. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, trong khi tôi đang ngồi tại phòng chờ của quán Karaoke “NewStar” thì Công an đến kiểm tra hành chính và tiến hành Test nhanh ma túy đối với bốn người khách (02 nam giới và 02 nữ) đang hát tại phòng ‘Vip 888’. Anh thấy những người đang hát tại phòng “Vip888” khai tên là: Nguyễn Văn Qu, Phạm Thị X, Phạm Thị M và Nguyễn Văn B. Tại chỗ, thấy Cơ quan Công an qua Test nhanh thì Nguyễn Văn B và Phạm Thị M dương tính với chất ma túy. Tại chỗ, anh thấy B và M khai nhận về nguồn gốc ma túy và quá trình sử dụng ma túy tại quán Karaoke “New Star” (như nội

dung vụ án đã nêu trên). Theo sự chỉ dẫn của B và M, Công an tiến hành kiểm tra trong nhà vệ sinh thứ nhất (tính từ ngoài cửa quán vào) trước cửa có dòng chữ “WC Nữ”, phát hiện và thu giữ tại vị trí trên nền nhà vệ sinh, cách tường phía Nam khoảng 20 cm có một túi nilon, kích thước khoảng (2,5x03)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Công an tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định.

*Người chứng kiến bà Phạm Thị X có lời khai trong quá trình điều tra như sau: buổi tối ngày 23/03/2026 bà X cùng với Nguyễn Văn B, Phạm Thị M và ông Qu cùng ăn uống tại một quán thịt dê tại khu H1, phường M1, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong ông Qu có nói “bây giờ ăn xong đi hát Karaoke một tý”, cả bốn người cùng đồng ý và di chuyển đến quán Karaoke “New Star” (thuộc Tổ 5, khu V1, phường M1, tỉnh Quảng Ninh). Do có việc phải mang thức ăn thừa về nhà nên bà X di chuyển đến quán hát sau mọi người. Khi đến quán hát, bà X gặp ông Qu đang ngồi ở ghế ngoài phòng hát. Sau đó bà X và ông Qu được nhân viên hướng dẫn vào Phòng hát “VIP 888”. Khi vào phòng hát bà thấy B và M đang ngồi ở hàng ghế gần cửa ra vào, bà X và ông Qu đi đến hàng ghế đối diện cửa (phía trước hàng ghế là cây bầm bài hát). Mọi người chọn bài, cùng nhau hát và tiếp tục uống bia, do mãi hát nên bà cũng không để ý đến những lời nói và hành động của B và M. Đến khoảng 20 giờ 01 phút, bà X mở cửa phòng hát (VIP 888) đi xuống bếp để chọn hoa quả cho nhân viên quán gọt mang vào phòng hát ăn. Trên đường đi từ phòng hát đến bếp (khoảng 10 mét) thì bà nhìn thấy Phạm Thị M đi từ nhà vệ sinh nữ ra, sau đó bà X và M vào bếp chọn hoa quả xong thì cả hai quay lại phòng Vip 888 để tiếp tục hát. Bà X về vị trí ngồi của mình cạnh ông Qu, còn M ngồi cạnh B. Mọi người tiếp tục hát, uống bia đến khoảng 21 giờ 45 phút thì ông Qu bảo chuyển từ hát sang nghe nhạc sàn, được khoảng 25 phút thì Công an phường M1 vào kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra, Công an thu mẫu nước tiểu của Phạm Thị M và Nguyễn Văn B để test nhanh, kết quả phát hiện M và B dương tính với ma túy. Bà nghe thấy M và B khai nhận có sử dụng ma túy trong nhà vệ sinh của quán hát. Sau đó Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ vật chứng và đưa tất cả mọi người về trụ sở làm việc.

* Người chứng kiến Trịnh Xuân M2 và Nguyễn Văn B cũng có lời khai về các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của anh Lê Thành L và bà Phạm Thị X nêu trên.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSQNH-KV5 ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh đã quyết định:

Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Thị M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Thị M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2026;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị M từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2026.

- *Về các biện pháp tư pháp:* đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: một túi nilon kích thước (2,5 x3) cm (mẫu vật hoàn lại sau giám định), một tờ tiền giả loại 10 EURO và hai chiếc sim điện thoại (có số 0976.427.888 và số 0382.320.326) đã thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: và hai chiếc điện thoại di động (trong đó: một chiếc nhãn hiệu Iphone 13 Promax thu của bị cáo M, một chiếc nhãn hiệu Iphone Xs max thu của bị cáo B).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh đã truy tố:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận:

Vào khoảng tháng 10 năm 2025, khi đến hát tại quán Karaoke New Star (thuộc khu Hoàng Hoa Thám, phường M1, tỉnh Quảng Ninh), thì Nguyễn Văn B nhặt được 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine và một viên ma túy loại MDMA. Sau đó, B đã đưa số ma túy này cho Phạm Thị M đem về nhà của M cất giấu. Đến

chiều ngày 23/3/2026, khi được bạn mời ăn liên hoan B đã liên lạc (qua ứng dụng Zalo) bảo M cầm theo số ma túy đã cất giấu để sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, B và M cùng hai người bạn đến quán Karaoke New Star thuê phòng hát (phòng VIP 888). Khi hát được khoảng 15 phút, thì B và M cùng ra khỏi phòng hát và đi vào phòng vệ sinh nữ của quán Karaoke. Tại đây, M lấy túi ma túy mang theo đưa cho B, B đổ ma túy Ketamine lên bề mặt màn hình chiếc điện thoại di động của mình và lấy trong ví tờ tiền nước ngoài mệnh giá 10 EURO cuộn thành dạng phễu xúc ma túy đưa lên mũi hít hết số ma túy Ketamine trên. Sau đó, B cầm lấy viên ma túy MDMA và vớt vỏ túi nilon đựng ma túy xuống nền phòng vệ sinh, rồi cùng M quay trở lại phòng VIP 888 tiếp tục hát. Trong lúc hát, B đưa viên ma túy MDMA và chai nước lọc cho M để sử dụng. M bỏ viên ma túy vào miệng rồi uống nước nuốt viên ma túy. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an phường M1 kiểm tra hành chính tại phòng VIP 888 quán Karaoke New Star, đã phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và thu giữ các vật chứng, đồ vật có liên quan. Riêng bị cáo B còn khai, tờ tiền nước ngoài 10 EURO là do bị cáo nhặt được, thấy trên tờ tiền có hình họa tiết đẹp nên cất giữ trong ví để sưu tập, không có giá trị sử dụng. Chỉ khi được thông báo kết quả giám định, bị cáo mới biết tờ tiền này là giả.

Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai của những người chứng kiến; phù hợp với Biên bản kiểm tra do Công an phường M1, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 22 giờ 10 ngày 23 tháng 3 năm 2026, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các Bản Kết luận giám định của Viện pháp y Quân đội và của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Biên bản làm việc (kiểm tra, trích xuất nội dung Camera có liên quan tại quán Karaoke New Star cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào tối ngày 23/3/2026, tại quán Karaoke New Star thuộc tổ 5, khu Vĩnh Tuy 1 (nay là khu Hoàng Hoa Thám), phường M1, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Thị M đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine và MDMA. Sau khi các bị cáo tổ chức cho nhau sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng có liên quan.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Thị M đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 80/CT-VKSQNH-KV5 ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy

cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy, nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức, rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý theo quy định.

[3] Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó: bị cáo B là người cung cấp ma túy cho bị cáo M cất giấu, khởi xướng và chủ động trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên có vai trò chính. Bị cáo M là người cất giấu ma túy, khi được bị cáo B khởi xướng việc sử dụng thì mang số ma túy đang cất giấu đến quán Karaoke để cùng với B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo M có vai trò sau bị cáo B.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình thức xử lý đối với các bị cáo:

- Về nhân thân: bị cáo B trước đây đã một lần bị Tòa án kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng là tình tiết để đánh giá về nhân thân của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M có bố đẻ là người có nhiều công lao với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba) nên cần cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra, thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp thì mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay và giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, phạm tội không vì mục đích kinh tế nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án, đồ vật đã thu giữ và các vấn đề khác:

- Một túi nilon kích thước (2,5 x3) cm (mẫu vật hoàn lại sau giám định), một tờ tiền giả loại 10 EURO và hai chiếc sim điện thoại (có số 0976.427.888 và

số 0382.320.326) đã thu giữ của các bị cáo xét thấy đây là các đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Hai chiếc điện thoại di động (trong đó: một chiếc nhãn hiệu Iphone 13 Promax thu của bị cáo M, một chiếc nhãn hiệu Iphone Xs max thu của bị cáo B) đều là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với một số tài sản đã thu giữ của ông Nguyễn Văn Qu và bà Phạm Thị X, quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại. Sau khi được nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không có đề nghị gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về việc ông Nguyễn Văn Qu và bà Phạm Thị X là những người hát cùng Bẫy và M tại phòng hát VIP 888 quán Karaoke New Star cũng như các anh Lê Thành L và Trịnh Xuân M là người quản lý và phục vụ tại quán Karaoke New Star; nhưng những người này đều không biết, không tham gia cùng Bẫy và Mùi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với số lượng 0,005 gam Ketamine bám dính trên vỏ túi nilon thu giữ tại nền phòng vệ sinh của quán hát Karaoke New Star (là vật chứng còn lại sau khi các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy), do không đủ khối lượng nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với các bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo B còn tàng trữ một tờ tiền loại 10 EURO nhưng bản thân bị cáo không biết đó là tiền giả nên không đề cập xử lý.

[5] *Về án phí*: các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 1; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: các bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Thị M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 28 tháng 3 năm 2026).

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị M 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 28 tháng 3 năm 2026).

3. Về các biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: một túi nilon kích thước (2,5 x3) cm, một tờ tiền giả loại 10 EURO và hai chiếc sim điện thoại (có số 0976.427.888 và số 0382.320.326) đã thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: Hai chiếc điện thoại di động (trong đó: một chiếc nhãn hiệu Iphone 13 Promax thu của bị cáo M, một chiếc nhãn hiệu Iphone Xs max thu của bị cáo B).

(Tình trạng như Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 13 ngày 30/6/2026 của Cơ quan quản lý Kho vật chứng - Phân trại tạm giam Ưông Bí, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Thị M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh QN;
- Viện KSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- PC01, PC06, PC10 CA tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- THA DS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Khắc Tuyn